

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SẦM SƠN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2021/DS-ST

Ngày: 04 - 02 - 2021

V/v: “Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SẦM SƠN – TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Hay

Ông Nguyễn Việt Mai

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa : Ông Trần Văn Việt - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 33/2020/TLST- DS ngày 27 tháng 10 năm 2020 về “ Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2021/QĐXXST- DS ngày 06 tháng 01 năm 2021, quyết định hoãn phiên tòa số 01/2021/QĐST-DS ngày 20 tháng 01 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Cao Văn X – sinh năm: 1932;

Địa chỉ : khu phố T, phường T, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa

Bị đơn: Ông Nguyễn Hữu Q – sinh năm: 1932

Địa chỉ: khu phố Q, phường T, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 06/10/2020 và quá trình giải quyết vụ án cũng như lời trình bày tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn ông Cao Văn X trình bày như sau:

Ông và ông Q là chỗ Q biết nhau, nên năm 2017 ông có cho ông Q vay số tiền 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng), không hẹn thời gian trả, có viết giấy vay tiền. Đến nay ông có nhu cầu sử dụng tiền nên nhiều lần yêu cầu ông Q trả số tiền nợ trên nhưng ông Q hứa hết lần này đến lần khác vẫn không chịu trả nợ cho ông. Trước khi khởi kiện đến Tòa án ông X đã gửi thông báo đòi nợ cho ông Q biết. Nay ông X đề

nghe Tòa án giải quyết, buộc ông Q phải thanh toán số tiền nợ 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng), trả một lần và không yêu cầu tính lãi suất.

Bị đơn ông Nguyễn Hữu Q đã được tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông Q không gửi văn bản ý kiến và vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của ông Q.

Tại phiên tòa nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sầm Sơn tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng, việc tuân theo pháp luật của thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Căn cứ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, xác định ông Q có vay và còn nợ của ông X số tiền 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng). Do đó, việc ông X yêu cầu là có căn cứ, đề nghị HĐXX buộc ông Q phải trả cho ông X số tiền 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng). Về án phí: Bị đơn được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét, thẩm tra tại phiên Tòa, trên cơ sở quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về hướng giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Ông Cao Văn X khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Hữu Q trả tiền vay, nhận thấy đây là tranh chấp dân sự về "Hợp đồng vay tài sản" thuộc trường hợp vay không có kỳ hạn và không có lãi được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 463, khoản 1 Điều 469 Bộ luật dân sự năm 2015. Bị đơn ông Q cư trú tại phường Trung Sơn, thành phố Sầm Sơn, do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về thủ tục tố tụng : Phía bị đơn ông Nguyễn Hữu Q được triệu tập hợp lệ lần thứ hai đến tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vắng mặt ông Q.

[3]. Về nội dung : Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và các văn bản tố tụng khác nhưng ông Q cũng không đến Tòa án, cũng không có ý kiến hay yêu cầu phản tố. Căn cứ vào giấy vay tiền không ghi ngày, tháng, năm, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của ông X chứng tỏ ông Q còn nợ ông X số tiền 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng). Do đó, căn cứ Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[4]. Về lãi suất : Nguyên đơn không yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên phía bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm. Tuy nhiên bị đơn ông Nguyễn Hữu Q thuộc đối tượng là người cao tuổi nên được miễn toàn bộ án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 235; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 463; Điều 466; Điều 468; khoản 1 Điều 469 Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Cao Văn X

Buộc ông Nguyễn Hữu Q trả cho ông Cao Văn X số tiền 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng). Trả một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

2. Kể từ ngày ông X có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Q chưa thi hành khoản tiền trên thì hàng tháng ông Q còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành án. Lãi suất phát sinh do chậm thi hành được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bị đơn ông Nguyễn Hữu Q.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hạn thi hành án được thực hiện quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKS TP. Sầm Sơn;
- Đường sự;
- Chi cục THA DS TP. Sầm Sơn;
- UBND TP. Sầm Sơn;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Văn Hùng